

Số: 98 /NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Trường Đại học Hải Dương

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 158/QĐ-KĐCLGD ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam về việc thẩm định và công nhận kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Hải Dương tại Phiên họp thứ XXIX của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi là Hội đồng) nghiên cứu và thẩm định Hồ sơ tự đánh giá cơ sở giáo dục của Trường Đại học Hải Dương, thẩm định Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại Phiên họp thứ XXIX của Hội đồng ngày 25 tháng 11 năm 2025 đã thông qua với tỉ lệ 100% (11/11/11) thành viên Hội đồng đã tán thành Nghị quyết.

QUYẾT NGHỊ:

1. Hội đồng thẩm định và thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Trường Đại học Hải Dương. Điểm trung bình của từng lĩnh vực như sau: Đảm bảo chất lượng về chiến lược: 3,98 điểm; Đảm bảo chất lượng về hệ thống: 4,04 điểm; Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng: 3,92 điểm; Kết quả hoạt động: 3,98 điểm. Số tiêu chí được đánh giá đạt từ 4 điểm trở lên là 102 tiêu chí trên tổng số 111 tiêu chí, chiếm 91,89%; số tiêu chuẩn có điểm trung bình từ 4,0 trở lên là 18 tiêu chuẩn trên tổng số 25 tiêu chuẩn, chiếm 72,00% và không tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,0 điểm (chi tiết trong Phụ lục I).

Đoàn chuyên gia đã thực hiện đánh giá ngoài độc lập, khách quan, minh bạch và tuân thủ đúng quy trình kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và

Đào tạo. Kết quả kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đã được Nhà trường đồng thuận hoàn toàn.

2. Kiến nghị Trường Đại học Hải Dương cần tham khảo các kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến các tồn tại nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường (*chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 46 Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận Trường Đại học Hải Dương đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Hải Dương. *2*

Nơi nhận:

- Trường ĐH HD;
- Giám đốc TT KĐCLGD;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCLGD;
- Phòng CNCL;
- Trang TTĐT cea-avuc.edu.vn;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



PGS.TS. Nguyễn Phương Nga



Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG**

(Kèm theo Nghị quyết số: 98 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng
Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm
Lĩnh vực 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược	3,98
Tiêu chuẩn 1. Tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa	4,00
Tiêu chuẩn 2. Quản trị	4,00
Tiêu chuẩn 3. Lãnh đạo và quản lý	4,00
Tiêu chuẩn 4. Quản trị chiến lược	4,00
Tiêu chuẩn 5. Các chính sách về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng	4,00
Tiêu chuẩn 6. Quản lý nguồn nhân lực	4,00
Tiêu chuẩn 7. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất	3,80
Tiêu chuẩn 8. Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại	4,00
Lĩnh vực 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống	4,04
Tiêu chuẩn 9. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong	4,17
Tiêu chuẩn 10. Tự đánh giá và đánh giá ngoài	4,00
Tiêu chuẩn 11. Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong	4,00
Tiêu chuẩn 12. Nâng cao chất lượng	4,00
Lĩnh vực 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	3,92
Tiêu chuẩn 13. Tuyển sinh và nhập học	4,00
Tiêu chuẩn 14. Thiết kế và rà soát chương trình dạy học	3,80
Tiêu chuẩn 15. Giảng dạy và học tập	4,00
Tiêu chuẩn 16. Đánh giá người học	3,75
Tiêu chuẩn 17. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	4,25
Tiêu chuẩn 18. Quản lý nghiên cứu khoa học	3,75
Tiêu chuẩn 19. Quản lý tài sản trí tuệ	3,75
Tiêu chuẩn 20. Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học	3,75
Tiêu chuẩn 21. Kết nối và phục vụ cộng đồng	4,25
Lĩnh vực 4. Kết quả hoạt động	3,98
Tiêu chuẩn 22. Kết quả đào tạo	4,00
Tiêu chuẩn 23. Kết quả nghiên cứu khoa học	3,67
Tiêu chuẩn 24. Kết quả phục vụ cộng đồng	4,25
Tiêu chuẩn 25. Kết quả tài chính và thị trường	4,00



Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG

Kiểm theo Nghị quyết số: 98/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng
Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Hiệp hội Các trường ĐHCĐ Việt Nam)

Trường Đại học Hải Dương là Trường Đại học công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng, được thành lập theo Quyết định số 1258/QĐ-TTg ngày 26 tháng 07 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở nâng cấp từ Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Hải Dương và được đổi tên theo Quyết định số 378/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ. Hoạt động của Trường dưới sự quản lý về chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương (nay là Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng).

Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục Trường Đại học Hải Dương, giai đoạn 2020 - 2025 đã chỉ ra những điểm mạnh nổi bật và những điểm cần khắc phục theo kiến nghị của Hội đồng:

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Lĩnh vực 1: Đảm bảo chất lượng về chiến lược

Sứ mạng, Tầm nhìn của Trường Đại học Hải Dương được xây dựng với sự tham gia của các bên liên quan, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và nguồn lực của Nhà trường, gắn liền và phục vụ chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hải Dương và cả nước. Hệ thống quản trị của Nhà trường đã xác lập được một hệ thống văn bản bước đầu tổ chức, quản lý một cách có hiệu quả các hoạt động của Nhà trường. Hệ thống văn bản quản lý của Nhà trường đã quy định về trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng Trường, Ban Giám hiệu, lãnh đạo các đơn vị trong bộ máy của Nhà trường. Nhà trường đã xây dựng 123 giải pháp và chỉ số thực hiện theo 09 lĩnh vực chiến lược. Công tác giám sát sự tuân thủ các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của Nhà trường đã được thực hiện theo sự phân công và trách nhiệm của các đơn vị. Hằng năm Nhà trường lập kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, giáo viên và nhân viên của Trường. Nhà trường đang triển khai Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước của Thành phố Hải Phòng nhằm xây dựng các phần mềm phục vụ quản trị, quản lý và tổ chức đào tạo. Nhà trường đã ký kết 05 biên bản ghi nhớ hợp tác với các tổ chức có yếu tố nước ngoài; ký kết 68 văn bản hợp tác với đối tác trong nước để liên kết đào tạo, trao đổi kinh nghiệm, thực tập, thực tế.



Lĩnh vực 2: Đảm bảo chất lượng về hệ thống

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng, trong đó nêu rõ các hoạt động và lịch trình thực hiện để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đảm bảo chất lượng trong Chiến lược phát triển. Trên cơ sở phân tích những khuyến nghị của Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục và các Đoàn đánh giá ngoài cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo, Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng. Trong giai đoạn kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường không có hiện tượng mất dữ liệu. Hằng năm sau khi hoàn thành thực hiện đối sánh, căn cứ vào kết quả đối sánh và việc sử dụng kết quả, toàn bộ nội dung, đối tác, quy trình thực hiện được rà soát, cập nhật, điều chỉnh và cải tiến khi cần thiết, nhằm đạt được các kết quả tốt nhất trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Lĩnh vực 3: Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng

Công tác truyền thông về tuyển sinh được thực hiện với nhiều hình thức khác nhau để truyền tải chính sách tuyển sinh của Nhà trường đến các thí sinh tiềm năng và phụ huynh. Nhà trường đã rà soát bổ sung sửa đổi đề cương chi tiết các học phần, kế hoạch giảng dạy của chương trình đào tạo phù hợp với mục tiêu đặt ra. Nhà trường đã xây dựng được môi trường học tập đa dạng như học lý thuyết trên giảng đường, thực hành, thực tế, thực tập tại Trường; thực tập tại các doanh nghiệp hợp tác với Nhà trường. Nhà trường thực hiện các phương pháp kiểm tra, đánh giá khác nhau để hướng đến đạt được chuẩn đầu ra. Nhà trường có hệ thống giám sát sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập, cảnh báo học vụ theo Quy chế đào tạo, Quy chế Công tác học sinh, sinh viên. Việc tổ chức đánh giá nghiệm thu đề tài khoa học công nghệ các cấp được thực hiện theo quy định về quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Trường. Nhà trường đã ban hành các quy định công bố kết quả nghiên cứu trong nước và quốc tế, quy trình quản lý đề tài khoa học công nghệ tại Trường. Các hoạt động hợp tác của Nhà trường đã tập trung phát triển nguồn nhân lực, trao đổi học thuật, giúp đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, tăng số bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế, nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường. Các hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng ngày càng tăng theo các năm, thu hút đông đảo sinh viên tham gia.

Lĩnh vực 4: Kết quả hoạt động

Nhà trường đã có hệ thống theo dõi, giám sát, đối sánh tỷ lệ người học tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học, tỷ lệ học lại, thi lại các học phần của tất cả các chương trình đào tạo. Nhà trường đã triển khai đối sánh các hoạt động khoa học công nghệ, sở hữu trí tuệ với một số cơ sở giáo dục đại học trong nước. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch khảo sát, đánh

giá, đo lường sự hài lòng của các bên liên quan về các hoạt động liên quan kết nối và phục vụ cộng đồng. Trong giai đoạn đánh giá tổng số thu, chi đều có xu hướng tăng qua các năm.

II. HỘI ĐỒNG KIỂM NGHIỆM

Lĩnh vực 1: Đảm bảo chất lượng về chiến lược

1. Nhà trường cần cập nhật những xu thế đổi mới giáo dục đại học trên thế giới trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số ở Việt Nam.

2. Nhà trường cần tiếp tục rà soát, bổ sung điều chỉnh các văn bản do Hội đồng trường đã ban hành và cụ thể hóa được trách nhiệm giải trình của các đơn vị, cá nhân trong hệ thống quản trị và các giải pháp giảm thiểu các rủi ro tiềm tàng trong quá trình phát triển.

3. Nhà trường cần có quy định/hướng dẫn cụ thể về việc các đơn vị chức năng sau khi tổ chức rà soát cơ cấu quản lý và các văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ và mối liên hệ giữa các thành phần trong cơ cấu quản lý của Nhà trường.

4. Nhà trường cần rà soát và đánh giá mức độ phù hợp của các chỉ tiêu trong Chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 để đưa ra những điều chỉnh phù hợp về các chỉ tiêu, các lĩnh vực cần ưu tiên đầu tư phát triển, tạo lập cơ sở khoa học để cụ thể hóa thành các kế hoạch để phát triển Nhà trường.

5. Nhà trường nên phân công rõ ràng cho một đơn vị chức năng làm đầu mỗi hằng năm rà soát, đánh giá các chính sách nói chung và các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của Trường.

6. Nhà trường nên nghiên cứu để có chính sách đãi ngộ đặc biệt đối với những nhân sự có học vị tiến sĩ/học hàm giáo sư, phó giáo sư để đủ sức hấp dẫn và thu hút được những nhân sự này đăng ký tuyển dụng làm giảng viên của Trường.

7. Nhà trường cần đầu tư nhiều hơn cho Thư viện, nhất là hướng đến xây dựng thư viện số và đảm bảo đủ giáo trình, tài liệu tham khảo để đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập của các chương trình đào tạo, phù hợp với Thông tư 35/2021/TT-BGDĐT.

8. Nhà trường nên có những giải pháp đột phá, đặc biệt khai thác rộng hơn các mối quan hệ với các đối tác hiện tại và mở rộng hơn mạng lưới các đối tác ngoài nước.

Lĩnh vực 2: Đảm bảo chất lượng về hệ thống

9. Nhà trường cần bổ sung thêm chỉ số về đổi mới sáng tạo để đảm bảo đánh giá toàn diện về đổi mới sáng tạo của Trường.

10. Nhà trường nên phân tích những vấn đề còn vướng mắc, những khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện những khuyến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài chu kỳ I để có những điều chỉnh về kế

hoạch hành động cùng với những đầu tư phù hợp về nhân lực và tài lực để hoàn thành kế hoạch hành động.

11. Nhà trường cần đẩy nhanh tiến độ ứng dụng công nghệ thông tin về đảm bảo chất lượng bên trong, nhất là ứng dụng các phần mềm chuyên dụng trong thu thập, xử lý và lưu giữ thông tin về đảm bảo chất lượng bên trong.

12. Nhà trường cần có những giải pháp để thúc đẩy việc cải tiến các chính sách và kế hoạch đổi mới sáng tạo trong tất cả các hoạt động của Trường dựa trên các kết quả thu được từ việc so chuẩn và đối sánh với các cơ sở giáo dục có uy tín trong nước.

Lĩnh vực 3: Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng

13. Nhà trường cần khai thác hệ thống công nghệ thông tin một cách hiệu quả để phục vụ công tác giám sát tuyển sinh và phân tích số liệu/thông tin thu thập được trong quá trình giám sát tuyển sinh nhằm hỗ trợ đề xuất cải tiến chất lượng.

14. Nhà trường cần rà soát và bổ sung mức đóng góp cụ thể của chuẩn đầu ra học phần vào chuẩn đầu ra của chương trình dạy học để hoàn thiện ma trận tương thích giữa chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của chương trình dạy học.

15. Nhà trường cần tăng cường sự kết nối, phối hợp chặt chẽ hơn nữa với các doanh nghiệp, các trường đại học, các công ty/tổ chức... để thiết lập và mở rộng được nhiều cơ sở thực tập, thực tế cho người học.

16. Nhà trường cần phân tích đánh giá độ tin cậy và độ giá trị của các đề thi hết học phần để xác định mức độ chính xác của các đề thi khi đo lường việc người học đạt chuẩn đầu ra học phần.

17. Nhà trường cần đầu tư để khai thác các ứng dụng của công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học và tăng hiệu quả của hệ thống giám sát người học.

18. Nhà trường cần xác định cụ thể hơn về các chỉ số thực hiện chính của hoạt động khoa học công nghệ nhằm bảo đảm bao phủ được toàn diện các hoạt động khoa học công nghệ một cách khả thi nhất.

19. Nhà trường cần thành lập các nhóm nghiên cứu để triển khai các nghiên cứu phát triển các sản phẩm khoa học ứng dụng phục vụ cho việc thương mại hoá được các sản phẩm khoa học của Trường.

20. Nhà trường cần xác định cụ thể các nội dung và các đối tác để phát triển hoạt động hợp tác, phát triển sản phẩm khoa học công nghệ và chuyển giao công nghệ của Trường.

21. Nhà trường cần có cơ chế/quy định rõ hệ thống đo lường kết quả kết nối và phục vụ cộng đồng.

Lĩnh vực 4: Kết quả hoạt động

22. Nhà trường nên mở rộng việc bồi dưỡng các kỹ năng khởi nghiệp cho người học vào những năm cuối khóa học để có thể gia tăng được tỷ lệ người học tốt nghiệp tự tạo được việc làm.

23. Nhà trường cần đảm bảo phân bổ và chi cho hoạt động phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường phù hợp với quy định.

24. Nhà trường nên có các hội nghị chuyên đề về kết nối và phục vụ cộng đồng để cùng chia sẻ và thảo luận về những tác động của xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.

25. Nhà trường cần tiếp tục hoàn thiện bộ chỉ báo và các chỉ tiêu phân đầu về hiệu quả tài chính; bổ sung các phân tích tỷ lệ; chú trọng triển khai công tác kiểm toán nội bộ; mở rộng diện đối sánh dựa trên việc lựa chọn đối tác phù hợp ngoài Trường để nâng cao tính hiệu quả của các giải pháp cải tiến chất lượng.

Trên đây là các nhóm giải pháp thuộc kiến nghị của Hội đồng, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng các giải pháp triển khai thực hiện và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng của Nhà trường. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam theo quy định. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Trường Đại học Hải Dương được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng./.

